

đồng nhân dân xã về từng nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành Thông báo kết luận (nếu có) gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để nghiên cứu tiếp thu, tổ chức thực hiện.

Điều 33. Về xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản

1. Các trường hợp Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản.

a) Văn bản tham gia góp ý, báo cáo (trừ các báo cáo trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã theo quy định) theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

b) Trường hợp cần thiết khác do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định.

c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã có thể tự mình hoặc theo đề nghị của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã, cơ quan chủ trì nội dung, quyết định việc trình ra phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, cho ý kiến, quyết định nội dung quy định tại điểm a và điểm b Khoản này.

2. Hồ sơ trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản.

- Hồ sơ, tài liệu do cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân xã;

- Văn bản báo cáo của cơ quan được phân công chủ trì nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến trả lời, trong đó nêu rõ quan điểm, đề xuất về những vấn đề Thường trực Hội đồng nhân dân xã cần cho ý kiến;

- Dự thảo văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc dự thảo văn bản của Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã thông báo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân xã;

- Tài liệu khác (nếu có).

3. Trình tự, thủ tục Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản.

a) Cơ quan chủ trì nội dung tổ chức nghiên cứu, chuẩn bị dự thảo văn bản hoặc dự thảo nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về nội dung trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, cho ý kiến, quyết định, các tài liệu có liên quan và dự thảo phiếu biểu quyết (nếu có); báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định để gửi hồ sơ, tài liệu đến thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

b) Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm nghiên cứu, thể hiện rõ quan điểm của mình bằng văn bản hoặc phiếu biểu quyết và gửi lại cơ quan chủ trì nội dung. Đối với nội dung phức tạp, còn nhiều ý kiến khác nhau

thì cơ quan chủ trì có thể tiếp tục xin ý kiến thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã nhưng không quá hai (02) lần.

c) Cơ quan chủ trì nội dung có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc tổng hợp kết quả phiếu biểu quyết, báo cáo Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

d) Hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã bao gồm:

- Văn bản trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã;
- Các dự thảo văn bản gửi xin ý kiến theo quy định tại khoản 1 Điều này sau khi đã được tiếp thu, hoàn chỉnh;
- Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc tổng hợp kết quả phiếu biểu quyết; ý kiến của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã;
- Văn bản tham gia ý kiến của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

đ) Căn cứ nội dung, tính chất của văn bản, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký văn bản hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký văn bản thông báo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 34. Về xem xét đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã

1. Sau khi nhận được tờ trình, hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết, căn cứ lĩnh vực phụ trách của Ban của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công lãnh đạo Ban của Hội đồng nhân dân xã chủ trì thẩm tra và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

2. Ban của Hội đồng nhân dân xã được giao chủ trì thẩm tra xây dựng báo cáo thẩm tra về đề nghị xây dựng nghị quyết, dự thảo văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân xã chấp thuận (hoặc không chấp thuận) đề nghị xây dựng Nghị quyết; báo cáo thẩm tra phải phản ánh ý kiến thẩm tra, ý kiến tham gia của các Ban khác của Hội đồng nhân dân xã (nếu có).

3. Tài liệu trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và báo cáo thẩm tra.

4. Trình tự Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết thực hiện theo quy định tại của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định liên quan.

Điều 35. Xem xét, quyết định các vấn đề về nhân sự do Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân xã

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã phối hợp với lãnh đạo các ban của Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan có liên quan tham mưu, chuẩn bị hồ sơ nhân sự (Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy

ban nhân dân, Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã) trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã xem xét đề nghị Hội đồng nhân dân xã bầu; trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét đề nghị Hội đồng nhân dân xã miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh và cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Hồ sơ trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã bao gồm:

a) Dự thảo Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; dự thảo Tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc Tờ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;

b) Hồ sơ nhân sự của người được đề nghị theo từng chức danh, trừ trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và trường hợp cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân xã;

c) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã;

d) Đơn từ chức, đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân xã (nếu có);

đ) Tài liệu khác (nếu có).

3. Trình tự Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định về nhân sự đề nghị Hội đồng nhân dân xã bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Quy chế này.

4. Trên cơ sở kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã tham mưu để Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoàn thiện hồ sơ nhân sự để trình Hội đồng nhân dân xã.

Điều 36. Xem xét, quyết định các vấn đề về nhân sự của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã tham mưu, chuẩn bị hồ sơ nhân sự (Phó Trưởng ban, Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân xã) trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân xã, phê chuẩn danh sách và cho thôi làm Phó Trưởng ban, Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân xã theo quy định tại Khoản 7 Điều 31 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Hồ sơ trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã bao gồm:

a) Văn bản trình của các Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân xã;

b) Hồ sơ nhân sự của người được đề nghị theo từng chức danh, trừ trường hợp cho thôi làm nhiệm vụ Phó Trưởng ban, ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân xã;

c) Dự thảo nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân xã;

d) Tài liệu khác (nếu có).

3. Trình tự Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân xã, phê chuẩn danh sách và cho

thời làm Phó Trưởng ban, Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Quy chế này.

4. Trên cơ sở kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã tham mưu để Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân xã, phê chuẩn danh sách và cho thôi làm Phó Trưởng ban, Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 37. Hợp giao ban định kỳ hằng tuần của Thường trực Hội đồng nhân dân xã với lãnh đạo chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân và lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân

1. Định kỳ giao ban một lần trên tháng, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức cuộc họp giao ban trực tiếp với lãnh đạo chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân xã và lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã để đánh giá kết quả hoạt động và triển khai các nhiệm vụ theo Chương trình, kế hoạch hoạt động.

2. Khi xét thấy cần thiết, có thể họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc theo đề nghị của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Thời gian, nội dung, thành phần dự họp giao ban do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định.

3. Công tác chuẩn bị:

a) Lãnh đạo chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả hoạt động theo kế hoạch, chương trình của Ban, công việc được Thường trực Hội đồng nhân dân xã giao giữa hai phiên họp, dự kiến chương trình, công tác tuần tiếp theo và gửi Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã để tổng hợp báo cáo chung.

b) Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và dự thảo báo cáo kết quả định kỳ hàng tuần của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, những vấn đề xin ý kiến chỉ đạo, dự kiến chương trình, công tác tuần tiếp theo. Tài liệu họp được gửi bằng tệp tin dạng pdf.

4. Trình tự và cách thức tiến hành cuộc họp giao ban:

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã được ủy quyền thực hiện chủ trì giao ban.

b) Chánh Văn phòng (trường hợp Chánh Văn phòng bận công tác khác thì Phó Chánh Văn phòng được ủy quyền) báo cáo tổng hợp kết quả hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân; Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã báo cáo những vấn đề xin ý kiến chỉ đạo, dự kiến chương trình, công tác tháng tiếp theo.

c) Các thành phần dự họp giao ban thảo luận.

d) Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chủ

trì họp giao ban kết luận hội nghị.

đ) Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã tham mưu thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 38. Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật

Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp báo cáo kết quả bình xét thi đua theo đề xuất của Hội đồng nhân dân, hai ban hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định trước khi trình Hội đồng thi đua khen thưởng xã quyết định.

Điều 39. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân Xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân ở địa bàn đại biểu ứng cử; chỉ đạo công khai lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng và công khai lịch tiếp công dân hàng tuần của Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND. Chủ tịch Hội đồng nhân dân trực tiếp hoặc có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi quý Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã phải bố trí thời gian 01 ngày để tiếp công dân.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các ban của Hội đồng nhân dân xã, căn cứ tình hình giải quyết kiến nghị cử tri, các vụ việc bức xúc, việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, tham mưu để Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã lựa chọn nội dung, thời gian, thành phần tham dự tiếp công dân.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thông báo kết luận tiếp công dân của Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và gửi Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan để giải quyết.

5. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm theo dõi và đôn đốc thực hiện kết luận tiếp công dân của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và tổng hợp kết quả tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã để giám sát việc thực hiện.

Điều 40. Công tác thông tin tuyên truyền các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tham mưu tổ chức thông tin tuyên truyền các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã:

1. Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thông tin đến cử tri và Nhân dân.

2. Các nội dung được thông tin đến cử tri và Nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

3. Thông tin về hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, phải chính xác, toàn diện, kịp thời, công khai theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan báo chí được mời tham dự, đưa tin về phiên họp và các hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, trừ phiên họp kín và các nội dung thuộc bí mật nhà nước.

5. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định việc phát thanh, truyền hình trực tiếp các phiên họp hoặc hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

6. Thông tin tuyên truyền về phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định về tổ chức công tác thông tin, báo chí, tuyên truyền về phiên họp.

Chương IV

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 41. Nguyên tắc, chế độ làm việc

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; Các kết luận quan trọng của Ban được thông qua khi có quá nửa số ủy viên đồng ý. Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Ban của Hội đồng nhân dân xã giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền theo quy định của luật và Hội đồng nhân dân xã giao; theo sự điều hòa hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

3. Các ủy viên chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Trưởng Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban và Trưởng ban phân công.

Điều 42. Phương thức hoạt động của Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Hoạt động của Ban của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện thông qua phiên họp toàn thể, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra, giải trình và các hoạt động khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức phiên họp toàn thể định kỳ 6 tháng một lần trước các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác và triển khai nhiệm vụ công tác của Ban. Ngoài phiên họp định kỳ, Ban tổ chức họp để thảo luận và giải quyết các công việc đột xuất phát sinh trong quá trình hoạt động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thời gian, nội dung, thành phần, hình thức họp do Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã quyết

định.

3. Trường hợp phát sinh những vấn đề đột xuất hoặc trường hợp bất khả kháng (do thiên tai, dịch bệnh) mà không tổ chức được phiên họp toàn thể để xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền thì Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định việc lấy ý kiến thành viên của Ban bằng văn bản.

Điều 43. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của luật và các nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban được quy định của luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và theo Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Phụ trách chung, điều hành công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã về hoạt động của Ban.

3. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành hoạt động của Bộ phận chuyên trách

Ban, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Trưởng ban, Ủy viên của Ban để đảm bảo hoạt động của Ban được thường xuyên, hiệu quả, đúng quy định của luật; trực tiếp chỉ đạo, phân công công việc cụ thể, theo dõi đánh giá chất lượng các công chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã được phân công giúp việc của Ban.

Điều 44. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản quy định liên quan.

2. Phó Trưởng Ban được Trưởng ban phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Trưởng ban; đồng thời cùng các Ủy viên khác của Ban chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ban trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Trong lĩnh vực công tác được phân công, Phó Trưởng ban có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Giúp Trưởng ban xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban theo lĩnh vực được phân công.

b) Chủ trì các cuộc họp, các cuộc làm việc của Ban với các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực được phân công khi Trưởng ban đi vắng hoặc được ủy quyền theo quy định.

c) Ký các văn bản phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị theo lĩnh vực được phân công và một số văn bản của Ban khi Trưởng Ban ủy quyền.

d) Chuẩn bị các dự thảo văn bản, tài liệu phục vụ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban theo lĩnh vực được phân công.

đ) Báo cáo và đề xuất với Trường ban xem xét, quyết định xử lý kịp thời công việc liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách đã phối hợp xử lý nhưng ý kiến chưa thống nhất.

Điều 45. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của luật và vai trò Ủy viên theo quy chế làm việc của Ban.

2. Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung hoạt động, lĩnh vực của Ban phụ trách. Tham gia ý kiến và biểu quyết về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.

3. Chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật, nắm bắt thực tế, đề xuất các nội dung liên quan đến chương trình công tác, hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban.

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra và các hoạt động khác của Ban. Tham gia thảo luận, chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; phiên họp chất vấn, giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân và Trường ban của Hội đồng nhân dân xã.

5. Tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, trao đổi kỹ năng và kinh nghiệm hoạt động theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân, Trường ban của Hội đồng nhân dân xã nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn phục vụ công tác và kỹ năng của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

6. Thực hiện nhiệm vụ được phân công theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban của Hội đồng nhân dân và Trường ban của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 46. Phiên họp toàn thể Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Trường ban của Hội đồng nhân dân xã triệu tập phiên họp toàn thể để xem xét, thảo luận, quyết định các vấn đề sau đây:

a) Chương trình, kế hoạch, báo cáo hoạt động hàng năm của Ban của Hội đồng nhân dân xã và những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban của Hội đồng nhân dân xã.

b) Thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra dự thảo nghị quyết, tờ trình, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, đề nghị khác trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Ban của Hội đồng nhân dân xã có thể ủy quyền cho Bộ phận chuyên trách của Ban thực hiện việc thẩm tra.

2. Trường ban chủ trì hoặc ủy quyền Phó Trường ban điều hành phiên họp của Ban khi Trường Ban vắng mặt. Các nội dung được xem xét, cho ý kiến tại phiên họp được ghi vào biên bản.

Điều 47. Việc lấy ý kiến của thành viên Ban của Hội đồng nhân dân Xã

1. Việc lấy ý kiến của thành viên Ban của Hội đồng nhân dân xã bằng văn

bản được thực hiện trong trường hợp thành viên Ban không dự phiên họp toàn thể hoặc Ban không tổ chức được phiên họp toàn thể theo quy định tại khoản 3 Điều 41 của Quy chế này.

2. Bộ phận chuyên trách Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm dự thảo nội dung và gửi xin ý kiến các thành viên Ban.

3. Thành viên Ban có trách nhiệm nghiên cứu, gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đúng thời hạn, nội dung yêu cầu đến Ban của Hội đồng nhân dân xã. Nội dung được quá nửa tổng số thành viên Ban tán thành thì được coi là quyết định của Ban. Trường hợp mà số thành viên đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì do Trưởng Ban quyết định. Nếu vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau (không đạt quá nửa) thì Trưởng Ban báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để xem xét, cho ý kiến theo thẩm quyền.

Điều 48. Nhiệm vụ của Ban của Hội đồng nhân dân trong việc tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

1. Đề xuất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

2. Chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

3. Đề xuất với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã về các vấn đề được xem xét tại kỳ họp.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

Điều 49. Trình tự hoạt động thẩm tra của Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Ban thực hiện thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã và các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

2. Trình tự thực hiện thẩm tra như sau:

a) Căn cứ vào nội dung, phạm vi, thời gian thẩm tra và tình hình thực tế, Bộ phận chuyên trách Ban của Hội đồng nhân dân xã tham gia nghiên cứu báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề thẩm tra; có thể tổ chức họp lấy ý kiến của các chuyên gia, những người am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan.

b) Các Ban của Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm xây dựng dự thảo báo cáo thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết.

c) Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức phiên họp toàn thể để thảo luận, thống nhất báo cáo thẩm tra. Trường hợp không tổ chức được phiên họp toàn thể thì thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 41 Quy chế này.

d) Sau khi kết thúc thẩm tra, Trưởng ban ký ban hành báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

Điều 50. Nhiệm vụ của Ban của Hội đồng nhân dân xã trong việc giám sát văn bản quy phạm pháp luật

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã thường xuyên theo dõi việc ban hành các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã
2. Trường hợp phát hiện quyết định Ủy ban nhân dân xã có dấu hiệu vi phạm các quy định của Hiến pháp, luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân xã thì Ban của Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu hoặc đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã yêu cầu cơ quan đã ban hành văn bản đó xem xét, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

Điều 51. Hoạt động giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, kế hoạch công tác hàng năm của Ban và theo phân công của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thông qua việc theo dõi kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, qua phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến, kiến nghị của cử tri phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; những vấn đề được dư luận, cử tri, Nhân dân quan tâm thuộc lĩnh vực Ban phụ trách, Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình giám sát của Ban. Chương trình, nội dung, kế hoạch giám sát chuyên đề hàng năm của Ban được tích hợp trong kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban.
2. Các Ban của Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm tổ chức đề hoạt động giám sát chuyên đề của Ban đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định của luật. Trưởng ban thay mặt Ban ký quyết định thành lập Đoàn giám sát của Ban và điều hành hoạt động của Đoàn giám sát.
3. Đoàn giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện giám sát đảm bảo đúng các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thực hiện các chương trình, nội dung giám sát đúng theo kế hoạch.

Điều 52. Hoạt động khảo sát của Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác, sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và yêu cầu nhiệm vụ phát sinh trong thực tiễn, Ban tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật và xây dựng các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo dõi.
2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, nội dung và tổ chức Đoàn khảo sát của Ban đảm bảo hiệu quả, trường hợp cần thiết có thể mời đại diện các cơ quan liên quan của xã và các chuyên gia về lĩnh vực khảo sát.

3. Kết quả khảo sát của Ban của Hội đồng nhân dân xã được báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân xã và gửi các cơ quan liên quan.

Điều 53. Chế độ thông tin, báo cáo, công tác tham mưu phục vụ

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác với Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thường lệ theo quy định của luật. Trong thời gian Hội đồng nhân dân xã không họp, các Ban của Hội đồng nhân dân có trách nhiệm báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân có trách nhiệm trả lời hoặc phân công Phó Trưởng ban trả lời và cung cấp thông tin cho báo chí ý kiến của Ban về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban của Hội đồng nhân dân xã. Việc thực hiện phát ngôn phải đảm bảo đúng quy định của luật và theo quy chế.

3. Các Ban của Ban có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã thực hiện chế độ kinh phí, cung cấp các tài liệu, thông tin và các chế độ khác đối với Ủy viên khi tham gia hoạt động chung của Ban theo quy định.

4. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban về nơi làm việc, hội họp, kinh phí hoạt động theo quy định, chế độ hiện hành.

Chương V

TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 54. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ Đại biểu tổ chức giám sát theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 83 và 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

a) Tổ chức họp, phân công đại biểu trong Tổ nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

b) Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã xây dựng lịch và tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp Hội đồng nhân dân và báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã theo quy định; tổng hợp, phân loại các ý kiến, kiến nghị của cử tri; báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã những ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp đại biểu tiếp xúc cử tri.

c) Thường xuyên giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã nơi ứng cử và các cơ quan, tổ chức liên quan.

d) Tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân trong Tổ tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và quy chế của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại các Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 83 đến Điều 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 55. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Xã

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu trước Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã chủ trì điều hành các phiên họp Tổ; thay mặt Tổ ký các văn bản của Tổ gửi Thường trực Hội đồng nhân dân. Trường hợp vắng mặt thì ủy quyền cho Tổ phó ký các văn bản của Tổ.

3. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ khi được Tổ trưởng ủy quyền, phân công.

Điều 56. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã

- Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã được cấp kinh phí hoạt động và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu theo quy định.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin phục vụ hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Trường hợp cần thiết, Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu để gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Mục 1

**MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Điều 57. Quan hệ công tác với Hội đồng nhân dân Thành phố

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản kỳ họp và báo cáo hoạt động 06 tháng, hàng năm của Hội đồng nhân dân xã đến Hội đồng nhân dân Thành phố theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Hội đồng nhân dân Thành phố khi thực hiện giám sát trên địa bàn xã và khi có yêu cầu góp ý dự thảo luật, nghị quyết, trao đổi kinh nghiệm hoạt động, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã tham dự các hoạt động

của Hội đồng nhân dân Thành phố khi được mời hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố.

Điều 58. Quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

1. Giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã đã ban hành; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết và các hồ sơ, tài liệu để trình Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động Ủy ban nhân dân xã trong tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tham gia phối hợp Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn trong việc chuẩn bị đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết phục vụ cho kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; thống nhất chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã, các phòng ban chuyên môn xã thực hiện theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, báo cáo hoặc trình Hội đồng nhân dân xã xem xét quyết định.

Điều 59. Quan hệ công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã.

2. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị xã hội được mời tham dự các kỳ họp công khai của Hội đồng nhân dân xã khi bàn về các vấn đề có liên quan.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên theo dõi hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm nhiệm vụ đại biểu.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đề nghị Hội đồng nhân dân xã bỏ

phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu; đề nghị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định pháp luật.

7. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tham gia hoạt động giám sát, khảo sát và một số hoạt động khác của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những nội dung quan trọng ở địa phương.

Điều 60. Quan hệ công tác với các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi lĩnh vực phụ trách có trách nhiệm tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã; tổ chức thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án do Hội đồng nhân dân xã hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công; tổ chức giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; giám sát văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức khảo sát; báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Ngoài trách nhiệm nêu trên, các Ban của Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ theo pháp luật quy định và được Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, phân công hoặc giao nhiệm vụ cho Bộ phận chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân thông qua Trưởng ban của Hội đồng nhân dân. Trong trường hợp Trưởng ban vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giao nhiệm vụ cho Phó Trưởng ban; Phó Trưởng Ban có trách nhiệm thực hiện và báo cáo kết quả với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và báo cáo lại với Trưởng ban.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã phân công công việc liên quan đến lĩnh vực, nội dung của nhiều Ban phụ trách thì Trưởng ban chủ trì chủ động phối hợp và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Thường trực Hội đồng nhân dân xã; nếu giữa các Trưởng ban của Hội đồng nhân dân có ý kiến khác nhau thì Trưởng ban chủ trì vẫn giải quyết công việc và báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định.

4. Trong quá trình thực hiện công tác, do yêu cầu của nhiệm vụ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã có thể ủy quyền cho một Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện, phụ trách và xử lý một số công việc cụ thể.

5. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã báo cáo với Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 61. Quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã,

Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã với Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã thông qua Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã. Trong trường hợp Chánh Văn phòng vắng mặt hoặc khi cần thiết thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã có thể giao nhiệm vụ hoặc phân công nhiệm vụ trực tiếp thông qua Phó Chánh Văn phòng được Chánh Văn phòng ủy quyền, sau đó Phó Chánh Văn phòng có trách nhiệm trực tiếp báo cáo với Chánh Văn phòng về việc Chủ tịch, Phó Chủ tịch chỉ đạo, phân công hoặc giao nhiệm vụ cho Văn phòng.

2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã là người phát ngôn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; trao đổi, cung cấp thông tin cho báo chí theo thẩm quyền và theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

3. Chánh Văn phòng tham mưu giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trong công tác theo dõi, chỉ đạo, điều hành chung và truyền đạt hoặc ký thông báo kết luận của Thường trực; ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch theo yêu cầu.

4. Định kỳ hoặc đột xuất, Chánh Văn phòng báo cáo với Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, những khó khăn vướng mắc phải có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch hoặc phải có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

5. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã.

Mục 2

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

CỦA CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 62. Quan hệ phối hợp công tác giữa Ban của Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi lĩnh vực chuyên môn phụ trách hoặc được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án do Ủy ban nhân dân xã trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã để tổ chức thẩm tra theo quy định của pháp luật.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; giám sát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phụ trách và trên cơ sở tình

hình hoạt động thực tiễn, các Ban của Hội đồng nhân dân xã có thể ký kết quy chế phối hợp hoạt động với các cơ quan khác của xã.

Điều 63. Mối quan hệ giữa Ban của Hội đồng nhân dân xã với Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã

1. Trong quá trình giải quyết các công việc theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu các nội dung lĩnh vực chuyên môn cụ thể và trực tiếp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân để quyết định và ký ban hành; đối với các nội dung, nhiệm vụ tổng hợp chung hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã thì Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm chủ trì tổng hợp chung và tham mưu, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân xã điều hòa hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã.

3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm phân công, bố trí công chức tham mưu giúp việc cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

4. Các Ban của Hội đồng nhân dân và Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân xã - Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm phối hợp hoàn thiện và trình ký Nghị quyết, các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã và các văn bản, nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

5. Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã tổng hợp thông tin về lĩnh vực và tình hình hoạt động của hai ban Hội đồng nhân dân xã. Văn phòng có trách nhiệm tổng hợp hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Mục 3

**MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Điều 64. Quan hệ công tác giữa Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã với Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổng hợp báo cáo kết quả công tác, kết quả tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để báo cáo kỳ họp và chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 65. Quan hệ công tác giữa Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã với chính quyền địa phương nơi ứng cử

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã mời đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã và các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã để xem xét, trả lời các kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tạo điều kiện để đại biểu tiếp công dân theo quy định.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã mời đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã và các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã tham dự các buổi tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã mời Thường trực Hội đồng nhân dân xã tham gia các hoạt động của Tổ khi tổ chức giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân xã hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

Mục 4

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG

Điều 66. Điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định và chỉ đạo đảm bảo các điều kiện hoạt động của các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu của Hội đồng nhân dân xã.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu với Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 67. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã thường xuyên rà soát, báo cáo Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định thay đổi nội dung Quy chế này khi có những quy định pháp luật mới./.